

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **31/2020/HSST**

Ngày: 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Phong

Ông Hồ Khắc Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Phan Thiết.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên
tòa:** Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn H – sinh năm 1982 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: làm
thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:
Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1945, nghề nghiệp: bảo vệ và bà Nguyễn Thị
B, sinh năm: 1950 (chết); Trú tại: Khu phố 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh B; tiền án, tiền
sự: không

- *Bị hại:* Bà Lê Thị H, sinh năm: 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (có
mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án
được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/6/2019, sau khi đi nhậu với bạn bè, Nguyễn Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 86F4-7813 đi trên đường Trung Nhị thuộc khu phố 7, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết để về nhà thì phát hiện xe mô tô biển số 86L1-8621 của bà Lê Thị H đang dựng trước nhà ông Nguyễn L bên cạnh nhà H. Lúc này Hải dừng xe trước nhà ông L để đi vệ sinh thì nhìn thấy cốp xe mô tô của bà H đang mở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi lại gần xe mô tô của bà H, lén lút mở cốp xe, lấy một giỏ xách bằng da, màu trắng bông đen bên trong có tiền mặt và một số giấy tờ của bà Hòa rồi đem về nhà H.

Khi về nhà H mở giỏ xách vừa chiếm đoạt của bà H ra thấy có nhiều tiền Việt Nam, H không đếm mà đem số tiền này cất giấu vào dưới bếp gas và trong túi quần để trong nhà vệ sinh, riêng chiếc giỏ xách H đem vứt qua mái nhà của ông L (bên cạnh nhà H) rồi ra trước nhà ngồi uống cà phê.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà H đã trình báo Công an phường Đ. Qua kiểm tra, xác định đối tượng khả nghi là H nên lúc 15 giờ 40 phút cùng ngày 09/6/2019 Công an phường Đ đã mời H lên làm việc. H đã thừa nhận hành vi trộm giỏ xách để trong cốp xe của bà H như trên, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 3.440.000 đồng đã trộm cắp của bà H gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 06 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Ông Nguyễn L sau khi phát hiện chiếc túi xách bằng da, màu trắng bông đen do H ném lên mái nhà của mình đã giao nộp cho Cơ quan Công an phường Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 129/KL-HĐĐG ngày 28/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

01 chiếc túi xách không nhãn hiệu bằng da, màu trắng bông đen, kích thước (30x20)cm có giá trị 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, bà Lê Thị H khai số tiền bị trộm cắp trong túi xách là khoảng 27.000.000 đồng nhưng Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được số tiền Nguyễn Tấn H đã chiếm đoạt được của bà H là 01 chiếc túi xách trị giá 300.000 đồng và số tiền 3.440.000 đồng.

Quá trình điều tra, em gái Nguyễn Tấn H là chị Nguyễn Thị H đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thị H số tiền 15.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản là số tiền 3.440.000 đồng và chiếc túi xách nêu trên cho chủ sở hữu. Bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Với hành vi nêu trên nên ngày 17/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã ra bản cáo trạng số 28/CT-VKS để truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Vì các hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, s, i khoản 01 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại là bà Lê Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, có đơn xét xử vắng mặt, không cầu gì thêm về Dân sự và có yêu cầu Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn H.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 09/6/2019, tại khu phố 7, phường Đ, thành phố P, Nguyễn Tấn H đã lén lút chiếm đoạt của bà Lê Thị H số tiền 3.440.000

đồng và một chiếc túi xách trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà H chiếm đoạt của bà H là 3.740.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Tấn H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 17/3/2020 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động nhưng bị cáo thích hưởng thụ thành quả trên lao động của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội. Do vậy cần xử phạt một mức án tù thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo H có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi thường trú ổn định rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s, i khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết, nghĩ nên khoan hồng áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng: trả lại tài sản là số tiền 3.440.000 đồng và chiếc túi xách nêu trên cho chủ sở hữu. Bà Lê Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng chị Nguyễn Thị H (em gái của Nguyễn Tấn H) đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Lê Thị H. Tại phiên tòa, bà H trình bày đây là số tiền bà tự nguyện bồi thường, hỗ trợ cho người bị hại, bà H không yêu cầu nhận lại số tiền này, đây là sự tự nguyện của bà H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b, s, i khoản 01 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 173, điểm b, s, i khoản 01 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án (19/5/2020). Giao bị cáo Nguyễn Tấn H cho UBND phường Đ, thành phố P, tỉnh B và gia đình giám sát giáo dục .

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Quyền kháng cáo là 15 ngày đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án (19/5/2020). Đối với người bị hại tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết công khai.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ THỊ YẾN LINH

+